

Bản án số: 45/2024/HS- PT

Ngày: 10 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Văn Bản

Các thẩm phán: 1. Ông Đặng Minh Tuân

2. Bà Trần Thị Nhài

- Thư ký phiên toà: Bà Diệp Thu Trang - thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 100/2023/TLPT-HS ngày 09/10/2023 do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại, kháng cáo của bị đơn Dân sự đối với bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người có kháng cáo:**

1. *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Công T; sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Công T:

1.1. Ông Đào Thắng L; sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

1.2. Bà Doãn Thu T1; sinh năm 1984; Nơi cư trú: Số B A, tổ B, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội

(Có mặt)

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:**

1. Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1975; Luật sư tại Công ty L2; Địa chỉ: Số A, tổ C, khu tập thể Z, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

(Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn T2; sinh năm 1989; Luật sư tại Công ty L2; Địa chỉ: Số A, tổ C, khu tập thể Z, phường T, quận L, thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt)

2. Bị đơn dân sự: Công ty TNHH B1; Địa chỉ: Ngã 3 Khu Ô, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: Ông Đoàn Văn T3, sinh năm 1977; Chức vụ: Tổng giám đốc; Nơi cư trú: Tổ A, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo Ủy quyền của ông Đoàn Văn T3: Bà Đinh Thị T4; sinh năm 1959; Chức vụ: Trưởng ban pháp chế của công ty; Nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường P, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

*** Những trường hợp không có kháng cáo, không bị kháng nghị**

- **Bị cáo:** Nguyễn Duy T5 (tên gọi khác: không), sinh ngày: 02/5/1984; tại Thái Nguyên; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên;

(Có mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Công ty B2 (VBI); Địa chỉ: Lô A đường B, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; Người đại diện hợp pháp cho Công ty B2 – chi nhánh T10: Ông Nguyễn Tự Hải T6; Chức vụ giám đốc.

Người đại diện theo Ủy quyền của ông T6: Anh Nguyễn Tiến B; sinh năm 1990; Nơi cư trú: TDP V, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1990; Nơi cư trú: TDP H, phường H, thành phố P, Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1962; Nơi cư trú: T, phường N, thành phố P, Thái Nguyên.

(Vắng mặt).

3. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn G, xã P, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

(Vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm N, xã D, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt).

5. Anh Trương Văn P, sinh năm 1996; Nơi cư trú: xóm B, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt).

6. Anh Nguyễn Văn T8; sinh năm 1990; Nơi cư trú: Tổ G, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Duy T5 (có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định) và anh Nguyễn Văn T7, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, đều là công nhân lái xe ô tô chở bê tông của Công ty trách nhiệm hữu hạn B1, có địa chỉ tại xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 02 giờ ngày 07/4/2022, T5 và anh T7 ngồi uống rượu tại quán ăn đêm gần khu công nghiệp Đ, huyện P, sau đó về công ty ngủ. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, T5 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu CNHTC (màu sơn trắng), BKS 20C – 067.69 chở bê tông đi qua đoạn đường T, thuộc địa phận tổ dân phố Đ, phường N, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên, hướng nút giao Y đi Quốc lộ C. Do trước đó thức đêm và uống rượu nên khi điều khiển xe ô tô T5 đã ngủ gật, không quan sát được đường, không làm chủ được phương tiện đã đâm va vào anh Nguyễn Công N, sinh năm 1988, trú tại tổ dân phố D, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên) đang đứng lấy đồ gần cánh cửa lái bên trái xe ô tô nhãn hiệu FOTON (màu sơn xanh), BKS 88H – 000.22 do anh N điều khiển đang dừng đỗ xe sát mép bên phải đường theo hướng đi của T5. Sau đó, T5 không dừng xe lại để tham gia cấp cứu người bị nạn mà tiếp tục điều khiển xe bỏ chạy khỏi hiện trường. Hậu quả: anh Nguyễn Công N bị thương tích nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện V - Hà Nội, sau đó thì tử vong; xe ô tô BKS 88H – 000.22 hư hỏng một phần.

Sau khi tiếp nhận vụ việc, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; khám nghiệm phương tiện liên quan; khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Công N. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Duy T5 vào hồi 16 giờ 48 phút ngày 07/4/2022 là 0,085 mg/l.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn:

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường được trải nhựa phẳng có chiều rộng lòng đường là 11,1 mét, tại tâm đường có vạch sơn kẻ đường màu vàng đứt đoạn phân chia đường làm hai chiều xe chạy. Hai bên mép đường có miệng nắp cống thoát nước bằng bê tông có chiều rộng là 1,0 mét.

Quá trình khám nghiệm hiện trường ghi nhận các vị trí, dấu vết như sau: (1) là xe ô tô gắn biển kiểm soát 88H – 000.22; (2) là vùng vật chất màu nâu đỏ

nghi máu, kích thước(1,4x1,4) mét; (3) là vùng nhựa, kính vỡ, kích thước (13x3) mét. Xác định điểm mốc và mép chuẩn: Chọn hướng nút giao Y đi Quốc lộ C làm hướng khám nghiệm hiện trường; chọn mép đường bên phải theo hướng khám nghiệm làm mép đường chuẩn và chọn cột điện số 2.8 nằm bên lề đường phải làm mốc đo cố định toàn bộ hiện trường.

Mô tả hiện trường: (1) là xe ô tô gắn biển kiểm soát 88H – 000.22 đang đỗ trên mặt đường, bánh xe phía trước và sau bên trái nằm trên mặt đường, bánh xe phía trước và sau bên phải nằm trên mép ngoài vỉa hè. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái và tâm trục bánh sau bên trái đến mép đường chuẩn được lần lượt là 0,6 mét và 0,7 mét. Đầu xe ô tô (1) quay hướng Quốc lộ C, đuôi xe ô tô quay hướng nút giao Y. (2) là vùng vật chất màu nâu đỏ nghi máu, kích thước (1,4x1,4) mét, đo từ tâm (2) để mét, đo từ tâm vùng (3) đến mép đường chuẩn được 1,5 mét. Đo từ tâm trục bánh trước bên trái (1) đến tâm vùng (2) được 2,9 mét. T9 vùng (2) trùng với mốc đo cố định toàn bộ hiện trường. Đo từ tâm vùng (1) đến tâm vùng (3) được 5,3 mét.

* Kết quả khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tại nạn:

- Xe ô tô BKS 20C – 067.69: Tại góc bên phải đầu xe và cánh cửa trước bên phải ốp chắn bùn có 01 vùng mài trượt xước sơn theo chiều hướng từ trước về sau. Tại vùng này có bám dính rải rác vật chất màu xanh, vùng này có kích thước (2,15x1,15) mét. Tâm vùng này cao cách mặt đất 1,6 mét và cách đầu xe 90cm. Cánh cửa góc dưới cabin bên phải bị ngoại lực tác động theo hướng từ ngoài vào trong, từ trước ra sau gây móp méo. Má lốp trước phải có vết mài trượt mất bụi, kích thước (34x4) cm tại vị trí đối diện chân van. Cụm đèn gương chiếu hậu trên cánh cửa xe bên phải gấp vào trong. Chắn bùn sau của bánh hàng 1 bên phải có vết trượt rách nhựa trong vùng kích thước (20x10) cm, tâm vết cao cách mặt đất 1,2 mét. Khung chắn bảo vệ sườn xe bên phải có vết trượt xước sơn, kích thước (5x1,5) cm, tâm cao cách mặt đất là 1,18 mét, tại đây bám dính vật chất màu xanh. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống còi, đèn hoạt động bình thường, xi nhan sau trái không hoạt động, xi nhan và đèn phía sau bám dính nhiều bụi đất không nhìn thấy đèn, xi nhan trước hoạt động bình thường.

- Xe ô tô BKS 88H -000.22: Toàn bộ mép cánh cửa cabin bên trái bị ngoại lực tác động theo chiều hướng từ sau ra trước làm cánh cửa bị biến dạng phức tạp. Toàn bộ kim loại của cánh cửa bị biến dạng móp méo, vỡ toàn bộ kính chắn gió cánh cửa xe. Vỡ ốp trong cánh cửa trong vùng kích thước (5x20) cm, tâm vết cao cách mặt đất là 150cm. Khung gương chiếu hậu bị đẩy ép vào kính chắn gió làm vỡ kính chắn gió phía trước trong vùng kích thước (13x25) cm, tâm vùng này cao cách mặt đất là 2,2 mét. Ốp nhựa tiếp giáp phía dưới kính chắn gió trước bị bung bật. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra được kỹ thuật an toàn phương tiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KLĐG ngày 28/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P, kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô nhãn

hiệu FOTON, BKS 88H-000.22, loại xe tải có cần cầu, thiết hại kính chắn gió cánh cửa bên lái; bộ cánh cửa bên lái, kính chắn gió phía trước là 16.730.000 đồng.

* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Công N:

Khám ngoài: Đuôi mắt phải rách da dài 2cm; Vùng thái dương phải bầm tím trong diện (6,5 X 4)cm; Má phải rách da dài 2cm, khâu 02 mũi chỉ; Vùng má thái dương trái xây xát da KT (3 X 2,5)cm; Vùng cằm bên trái xây xát da KT (6,5 X 2,5)cm; Vùng tai phải dập rách, bầm tím; Vùng cách sau gốc tai trái 11cm có vết dập rách da KT (3,5 X 1,5)cm, xung quanh xung nề; Vùng ngực phải bầm tím rải rác trong diện (8 X 5,5)cm; Mặt trong cổ tay trái xây xát da KT (4,5 X 0,3)cm; Mu bàn tay trái xây xát da rải rác; Vùng lưng có các vết xây xát da, bầm tím rải rác; Mặt trong cẳng chân, bàn chân phải rách da cơ dài 32cm, được khâu 13 mũi chỉ.

Mổ tử thi: Chảy máu dưới màng cứng não phải; Phù não lan tỏa; Dập tổ chức não thùy trán thái dương phải; Gãy hở xương cẳng chân phải; Vỡ khớp cổ chân phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 595/KL-KTHS ngày 19/4/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận: Nguyễn Công N bị đa chấn thương: Gãy xương cẳng chân phải, vỡ khớp cổ chân phải, chấn thương sọ não, chảy máu dưới màng cứng bán cầu não phải, phù não lan tỏa, dập tổ chức não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Duy T5 khai nhận: Khoảng 02 giờ sáng ngày 07/4/2022, T5 có ngồi uống rượu cùng với Nguyễn Văn T7 cũng là công nhân lái xe chở bê tông cho công ty trách nhiệm hữu hạn B1 tại quán ăn đêm gần khu công nghiệp Đ. Đến khoảng hơn 08 giờ ngày 07/4/2022, T5 điều khiển xe ô tô BKS 20C – 067.69 chở bê tông từ công ty B1 đến giao cho công trình đang xây dựng tại đường đê thuộc tổ dân phố S, phường T, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến đoạn đường T thuộc tổ dân phố Đ, phường N, thành phố P (hướng nút giao Y đi Quốc lộ C), T5 buồn ngủ và bị ngủ gật nên không làm chủ được phương tiện, không quan sát được đường nên đã đâm va vào anh Nguyễn Công N. Sau đó, T5 điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường, không cấp cứu người bị nạn.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Duy T5 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Nguyễn Công N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T5 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b, c khoản 2, khoản 5 Điều 260; Điều 46, Điều 47, Điều 48, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Áp dụng Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 329, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Điều 274, Điều 275, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 590, Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T5 **06** (S) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/5/2022.

2. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Duy T5 hành nghề lái xe trong thời hạn **18** (Mười tám) tháng kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù của bản án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty TNHH B1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông Nguyễn Công T các khoản tiền cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bị thiệt hại cấp cứu = 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Thiệt hại xe ô tô BKS 88H – 00022 là 16.730.000 đồng

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng phí (tiền hỏa táng, tiền thuê xe tang, tiền lễ mai táng) = 38.550.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)

- Khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N bao gồm: bố, mẹ, vợ và các con của anh N = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)

- Bồi thường thiệt hại tính mạng 100 lần mức lương cơ sở x 1.800.000đ = 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng)

Tổng các khoản Công ty TNHH B1 phải bồi thường là 335.280.000 đồng nhưng được trừ số tiền đã bồi thường: 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) là tiền công ty và bị cáo đã bồi thường trước đó.

Số tiền Công ty TNHH B1 còn phải bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Công T là: 25.280.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Công ty TNHH B1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của anh Nguyễn Công N là cháu Nguyễn Thanh H2; sinh ngày 18/9/2012, cháu Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 12/12/2015 và cháu Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 14/3/2022 với số tiền là: 6.300.000đ/tháng cho 3 con của người bị thiệt hại cho đến khi các con của người bị hại đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 07/04/2022.

Ngoài ra bản án còn quyết định về lãi suất chậm trả, xử lý vật chứng, án phí các nội dung khác và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong; ngày 11/9/2023 bị đơn dân sự kháng cáo toàn bộ nội dung Dân sự trong vụ án Hình sự.

Ngày 13/9/2023 ông Nguyễn Công T kháng cáo đề nghị tòa án tỉnh Thái Nguyên xem xét tăng số tiền cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của bị hại Nguyễn Công N từ 6.200.000đ/01tháng tăng lên 8.200.000đ/01 tháng. Tại phiên tòa, ông Nguyễn Công T xác định số tiền từ 6.300.000đ/01tháng tăng lên 8.200.000đ/01 tháng

Tại phiên tòa hôm nay:

Đại diện cho bị đơn dân sự Người đại diện theo Ủy quyền Bà Đinh Thị T4 đề nghị cấp Phúc thẩm xem xét lại:

-Về phân trách nhiệm Dân sự cụ thể: Khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N bao gồm: bố, mẹ, vợ và các con của anh N = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) cấp sơ thẩm tuyên như vậy có sự nhầm lẫn.

- Phía công ty có nguyện vọng cấp dưỡng 01 lần cho 03 con chưa thành niên của bị hại anh Nguyễn Công N với Tổng số tiền là 300 triệu đồng.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Công T giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng 2.000.000 đồng/01 tháng tiền cấp dưỡng nuôi con so với mức cấp dưỡng cấp sơ thẩm đã tuyên cụ thể 8.300.000đ/1 tháng cho cả 3 cháu.

Đại diện viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, xem xét toàn diện nội dung kháng cáo, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện bị đơn dân sự theo hướng giảm một phần tiền bù đắp về tinh thần (90 triệu đồng)

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS. Không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của người bị hại; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 BLTTHS. Sửa bản án sơ thẩm số 123/2023/HSST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ

Yên, tỉnh Thái Nguyên về việc giảm khoản bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại đối với số tiền là 90.000.000đ như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại luật sư Nguyễn Thị M không đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận số tiền 90 triệu đồng bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thân thiết thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc Công ty TNHH B1 bồi thường tăng tiền cấp dưỡng cho 03 cháu chưa thành niên là con của bị hại, mỗi cháu thêm 2.000.000đ/1 tháng. Người đại diện hợp pháp của người bị hại, người đại diện theo ủy quyền nhất trí với quan điểm của luật sư không có bổ sung gì thêm.

Đại diện bị đơn Dân sự bà Đinh Thị T4 không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi đối đáp lại những ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại, của bị đơn dân sự được làm trong thời hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt một số người tham gia tố tụng khác; Tuy nhiên, xét thấy những người này đều đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người này.

Về nội dung tại phần đầu của bản án sơ thẩm thể hiện vắng mặt những người tham gia tố tụng như người đại diện hợp pháp của người bị hại (ông T), người đại diện ủy quyền của ông T là ông Đào Thắng L, bà Doãn Thu T1, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Tiến B; cũng như vắng mặt toàn bộ người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại; Tuy nhiên trong nội dung tại phần tranh tụng thì những người này vẫn được trình bày và nêu quan điểm ... Đây là nội dung mà cấp sơ thẩm đã nhầm lẫn trong quá trình xét xử; Xét thấy mặc dù có sự nhầm lẫn nhưng không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật, khách quan của vụ án, không ảnh hưởng nhiều đến quyền tố tụng của những người tham gia tố tụng trong vụ án; bởi trong giai đoạn tố tụng trước, các phiên tòa trước (hoãn) họ đã có lời khai thể hiện quan điểm nguyện vọng của mình.

Với những phân tích như trên cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm trong quá trình xét xử giải quyết các vụ án tương tự tiếp theo trong thời gian tới

để đảm bảo quyền tố tụng cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Xét các nội dung kháng cáo

2.1. Kháng cáo tăng tiền cấp dưỡng của ông Nguyễn Công T đề nghị tòa án tỉnh Thái Nguyên xem xét tăng số tiền cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của bị hại Nguyễn Công N từ 6.200.000đ/01tháng tăng lên 8.200.000đ/01 tháng.

Xét thấy: Các cháu Nguyễn Thanh H2; sinh ngày 18/9/2012, cháu Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 12/12/2015 và cháu Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 14/3/2022 tại thời điểm cấp sơ thẩm xét xử giải quyết các cháu đều chưa đủ tuổi thành niên nên buộc Công ty TNHH B1 là chủ sở hữu phải cấp dưỡng là có căn cứ.

Về mức cấp dưỡng 6.300.000đ/tháng cho 3 cháu mà Tòa cấp sơ thẩm buộc Công ty TNHH B1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng là chưa đảm bảo mức sống trung bình cho những người được cấp dưỡng ; Do vậy cần chấp nhận một phần kháng cáo sửa án sơ thẩm tăng thêm mức cấp dưỡng cho phù hợp.

2.2. Đối kháng cáo của bị đơn dân sự: Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các quy định pháp luật; Căn cứ vào Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

Buộc Công ty TNHH B1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông Nguyễn Công T các khoản tiền:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bị thiệt hại cấp cứu = 10.000.000đ (Mười triệu đồng)
- Thiệt hại xe ô tô BKS 88H – 00022 là 16.730.000 đồng
- Chi phí hợp lý cho việc mai táng phí (tiền hỏa táng, tiền thuê xe tang, tiền lễ mai táng) = 38.550.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)
- Khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N bao gồm: bố, mẹ, vợ và các con của anh N = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng)
- Bồi thường thiệt hại tính mạng 100 lần mức lương cơ sở x 1.800.000đ = 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng)

Tổng các khoản Công ty TNHH B1 phải bồi thường là 335.280.000 đồng nhưng được trừ số tiền đã bồi thường: 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) là tiền công ty và bị cáo đã bồi thường trước đó.

Số tiền Công ty TNHH B1 còn phải bồi thường cho gia đình bị hại ông Nguyễn Công T là: 25.280.000 đồng (Hai mươi lăm triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng)

Công ty TNHH B1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của anh Nguyễn Công N là cháu Nguyễn Thanh H2; sinh ngày 18/9/2012, cháu Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 12/12/2015 và cháu Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 14/3/2022 với số tiền là: 6.300.000đ/tháng cho 3 con của người bị thiệt hại cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 07/04/2022.

Các khoản bồi thường này cấp sơ thẩm đã tính toán các khoản chi phí bồi thường thiệt hại tại thời điểm giải quyết, mức bồi thường cho các khoản chi phí là phù hợp theo quy định; Tuy nhiên trong các khoản bồi thường có khoản có sự nhầm lẫn, chồng chéo ảnh hưởng ít nhiều đến quyền lợi của bị đơn dân sự là công ty TNHH B1 cụ thể: Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N bao gồm: bố, mẹ, vợ và các con của anh N = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng); Bồi lẽ trong các khoản chi phí bồi thường đã có nội dung : Bồi thường thiệt hại tính mạng 100 lần mức lương cơ sở x 1.800.000đ = 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng). Đây xác định đã là khoản bù đắp tổn thất về tinh thần.

Do vậy nội dung này chấp nhận kháng cáo bị đơn Dân sự sửa bản án sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên theo hướng không chấp nhận khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh N bao gồm: bố, mẹ, vợ và các con của anh N = 90.000.000 đồng (Chín mươi triệu đồng) cho phù hợp với quy định cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho các bên.

Tổng các khoản Công ty TNHH B1 phải bồi thường cho đại diện hợp pháp của người bị hại là (335.280.000 - 90.000.00 = 245.280.00) đồng; Tại thời điểm Công ty TNHH B1 và bị cáo đã bồi thường 310.000.000 đ vượt 64.720.000 đ. Số tiền này lẽ ra phải trả lại cho Công ty TNHH B3 dựng Việt C; Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của bị hại Nguyễn Công N.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo của các bên được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn dân sự; sửa một phần

bản án hình sự sơ thẩm số 123/2023/HS-ST ngày 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Thái Nguyên.

1.Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 591 và Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự: Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

1.1.Buộc công ty TNHH B1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con chưa thành niên của anh Nguyễn Công N là cháu Nguyễn Thanh H2; sinh ngày 18/9/2012, cháu Nguyễn Thị Thanh N1, sinh ngày 12/12/2015 và cháu Nguyễn Thanh H3, sinh ngày 14/3/2022 với số tiền là: 7.200.000đ/tháng (Mỗi cháu 2.400.000đ/ tháng) cho đến khi đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 07/04/2022.

1.2.Buộc Công ty TNHH B1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại ông Nguyễn Công T các khoản tiền cụ thể như sau:

- Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa người bị thiệt hại cấp cứu = 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

- Thiệt hại xe ô tô BKS 88H – 00022 là 16.730.000 đồng

- Chi phí hợp lý cho việc mai táng phí (tiền hỏa táng, tiền thuê xe tang, tiền lễ mai táng) = 38.550.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)

- Bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 100 lần mức lương cơ sở x 1.800.000đ = 180.000.000đ (Một trăm tám mươi triệu đồng)

Tổng các khoản Công ty TNHH B1 phải bồi thường tiếp là 245.280.000 đồng được trừ số tiền đã bồi thường: 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng) là tiền công ty và bị cáo đã bồi thường trước đó.

Số tiền Công ty TNHH B1 đã bồi thường vượt là 64.720.000đ (Tạm giữ số tiền này để đảm bảo cấp dưỡng nuôi con hàng tháng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án:

Đại diện hợp pháp của người bị hại anh Nguyễn Công T; bị đơn dân sự công ty TNHH B1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND Thành phố Phổ Yên
- TAND Thành phố Phổ Yên
- Công an Thành phố Phổ Yên
- THADSThành phố Phổ Yên
- Bị cáo; người TGT;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

DƯƠNG VĂN BẢN